TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HC-PT
Ngày 04/01/2024
"V/v yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, mở phiên toà trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 635/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc "Yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường", do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14795/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phùng Văn S, sinh năm 1979; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Kiều Thị L, sinh năm 1960; có mặt.

Cùng có địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim T (vắng mặt), ông Phan Văn H (có mặt), ông Nguyễn Đức B (có mặt). Đều là Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố H.

- Người bị kiện*:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đoàn Anh T1, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Chị Phùng Thị B1, sinh năm 1985; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1982; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị B1 *và chị* H1*:* Bà Kiều Thị L, sinh năm 1960; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phùng Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Năm 2019 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) huyện Y có chủ trương thu hồi đất nông nghiệp của các hộ dân tại thôn Y, xã H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất; hộ gia đình ông S bị thu hồi một phần diện tích đất nông nghiệp để thực hiện dự án, nguồn gốc đất bị thu hồi đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) vào thời điểm năm 1999; thực tế đất gia đình ông được chia từ trước năm 1999 và canh tác ổn định từ khi được chia ruộng cho đến khi bị thu hồi. Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ra Quyết định số 7510/QĐ-UBND thu hồi 388.4m^2 đất tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 2, xứ đồng C, thôn Y, xã H. Gia đình ông được nhận quyết định thu hồi đất nhưng không được nhận thông báo thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất; chính quyền có phổ biến và họp nhưng có một số hộ dân không đồng ý và có hỏi đề nghị làm rõ nhưng các cấp chính quyền không trả lời được cho người dân. Ngày 29/11/2019, ông cùng một số hộ dân khác đã làm đơn khiếu nại lần thứ nhất về việc thu hồi đất của UBND huyện Y; ngày 15/12/2020 Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại, kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ. Ngày 04/01/2021, gia đình ông và một số công dân tiếp tục làm đơn khiếu nại lần thứ hai; ngày 06/5/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung khiếu nại không có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 thì

việc UBND huyện Y ra quyết định thu hồi đất của gia đình ông là không có căn cứ, trái pháp luật. UBND huyện Y không tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục luật định, cụ thể: Gia đình ông không được nhận thông báo thu hồi đất, quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ và không được tham gia lấy ý kiến trong quá trình lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 HĐND tỉnh B phê duyệt danh mục dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhưng không xác định rõ vị trí, ranh giới của dự án, dẫn đến việc tiến hành thu hồi có thể không chính xác. Gia đình ông muốn giữ đất để canh tác nên không đồng ý với việc thu hồi đất. Nếu dự án tiếp tục được thực hiện thì đề nghị được thoả thuận giá bồi thường đối với chủ đầu tư vì đây là dự án đầu tư xây dựng nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất chứ không phải là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Phần diện tích đất bị thu hồi gia đình ông vẫn đang canh tác trồng hành, tỏi nhưng ngày 17/11/2021 Chủ tịch UBND huyện Y ra quyết định cưỡng chế trái pháp luật, dẫn đến thiệt hại về hoa màu và việc canh tác sản xuất nông nghiệp của gia đình; do đó ông khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định số 7510/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y.

2. Hủy Quyết định số 7852/QĐ- UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y.

3. Hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y.

4. Hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y.

5. Yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 45.000.000 đồng.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày:

Ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y đã khẳng định khiếu nại của các hộ dân đối với các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H là không có căn cứ.

Ngày 05/01/2021 UBND tỉnh B nhận được đơn khiếu nại đề ngày 04/01/2021 của một số hộ dân thôn Y, xã H, huyên Y đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Y. Ngày 28/01/2021 Chủ tịch UBND tỉnh B có Quyết định số 134/QĐ-UBND giao cho Sở T tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại. Ngày 14/4/2021, Sở T có Báo cáo số 76/BC-STNMT, báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại. Ngày 06/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 503/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, kết luận: Đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBDN huyện Y là không có căn cứ. Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của UBND huyện Y cơ bản theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; tuy nhiên có thiếu sót một số thủ tục hành chính như: Không thông báo việc thụ lý bằng văn bản đến người khiếu nại, không có quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại theo quy định; việc thiếu sót này UBND huyện Y cần rút kinh nghiệm.

Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B là đúng pháp luật nên không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn S.

- Người bị kiện UBND huyện Y và Chủ tịch UBND huyện Y trình bày:

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y: Đây là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, khoản 3 Điều 32 Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh B và Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024). Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ và quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của UBND huyện Y ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ- UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Y: Hội đồng bồi thường GPMB đã phối hợp với UBND xã H, các ban ngành, đoàn thể địa phương tổ chức nhiều cuộc vận động, đối thoại trực tiếp với nhân dân nhưng có một số hộ dân không đồng ý nên ngày 09/11/2021 UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 734 về việc đồng ý cho UBND huyện Y tổ chức cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án. Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân; ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Văn bản số 186/UBND-NC giao Phòng T3 xem xét, tham mưu giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 23/11/2020, Phòng T3 tổ chức đối thoại với công dân để xác minh làm rõ nội dung đơn của các công dân. Ngày 15/12/2020, Phòng T3 có Báo cáo số 49/BC-TNMT và ngày 15/12/2020, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 14696/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Về yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất của người khởi kiện: Ngày 17/11/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp; đã thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng mà các hộ gia đình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế các hộ dân có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và đã được Công an huyện Y giải quyết tại Văn bản số 203/TB-CAYP và Văn bản số 499/TL-CAH ngày 17/4/2022, có nội dung: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Do đó, UBND và Chủ tịch UBND huyện Y vẫn giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, được HĐND tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 123 ngày 18/7/2018 và Nghị quyết số 191 ngày 11/7/2019. UBND xã H, huyện Y được UBND tỉnh B giao làm chủ đầu tư dự án. Ngày 20/9/2019, UBND huyện Y ban hành các quyết định thu hồi đất từ số 7382 đến số 7539 đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi và ban hành Quyết định số 7540 ngày 20/9/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; diện tích đất nông nghiệp bồi thường hỗ trợ 5,79 ha, kinh phí bồi thường hỗ trợ: 26,17 tỷ đồng.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã H đã phối hợp với Hội đồng BTGPMB

huyện Y và các đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, có một số hộ dân không đồng ý chủ trương thu hồi đất và phương án bồi thường hỗ trợ và không nhận tiền bồi thường nên số tiền các hộ dân không nhận đã được chuyển vào Kho bạc Nhà nước. Dự án này đã tổ chức thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất xong và hiện nay chưa tổ chức đấu giá.

Do đó, UBND xã H không chấp nhận đơn khởi kiện của công dân.

- Tại bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 66, 69 Luật Đất đai 2013; các Điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn S gồm:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 7510/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 7852/QĐ- UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T2 và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y.

- Bác yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất với tổng số tiền là 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2023, người khởi kiện ông Phùng Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày: Gia đình không muốn mất ruộng, muốn giữ lại đất để canh tác. Nếu Nhà nước tiếp tục lấy đất để làm dự án với mục đích để bán đất nền làm

nhà ở thì gia đình đề nghị được mua 01 suất tái định cư. Gia đình bị thu hồi 388,4m^2 đất nhưng mức bồi thường, hỗ trợ như UBND huyện Y đã ban hành là không đảm bảo cho gia đình vì gia đình không còn đất để canh tác, sinh sống.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Gia đình ông Phùng Văn S không được nhận quyết định thu hồi đất, không được tham gia lấy ý kiến khi thu hồi đất để xây dựng dự án, sau 02 tháng thì UBND huyện mới gửi quyết định thu hồi đất cho gia đình ông S. Việc cưỡng chế giao cho UBND xã H thực hiện có nhiều vi phạm, xâm phạm đến tài sản của gia đình ông S. Trong Quyết định số 31 không có căn cứ về mức bồi thường nhưng UBND huyện Y lại căn cứ quyết định này để thực hiện bồi thường là không có cơ sở nên Quyết định 14696 và Quyết định 503 là trái pháp luật. Việc thu hồi đất là không có căn cứ vì HĐND tỉnh B ban hành Nghị quyết số 90 hạn mức chỉ được thu hồi 10 ha đất nông nghiệp trở xuống nhưng UBND huyện Y lại ban hành quyết định thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án tại xã H trên 11 ha là không đúng, trong diện tích đất thu hồi thừa để thực hiện dự án có phần đất ruộng của gia đình ông S. Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ; bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông S. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, huỷ bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Phùng Văn S là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Các quyết định hành chính bị kiện được UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; nội dung các quyết định là đảm bảo đúng pháp luật, không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông S. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Phùng Văn S, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Phùng Văn S là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện có kháng cáo nhưng có mặt người đại diện theo uỷ quyền, có mặt 02/3 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; vắng mặt những người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng có người đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có người đã uỷ quyền cho người khác tham gia phiên toà và những người vắng mặt không có kháng cáo. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Quyết định số 7510/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 về việc thu hồi đất; Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; người khởi kiện cho rằng các quyết định này xâm phạm đến quyền lợi nên ngày 13/11/2022 có đơn khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định nêu trên và yêu cầu được bồi thường. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, yêu cầu khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H là quyết định hành chính không bị kiện nhưng có liên quan đến việc giải quyết vụ án nên bản án sơ thẩm xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định này là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nội dung kháng cáo yêu cầu huỷ các quyết định hành chính bị kiện:

- Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức:

Các Quyết định số 7510/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Y, Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y, Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y, Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B được ban hành là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 66 và các Điều 69, 70, 71 Luật Đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T4; Thông tư số 07 năm 2013; Thông tư số 02 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ; Nghị định số 75 năm 2012 của Chính phủ.

- *Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện về nội dung:*

+ Đối với Quyết định số 7510/QĐ-UBND 20/9/2019 của UBND huyện Y *về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại* xã H, huyện Y*:*

Theo quyết định thu hồi đất này thì gia đình ông Phùng Văn S bị thu hồi 388,4m^2 đất nông nghiệp giao lâu dài; tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: 170.507.600 đồng.

Xét thấy dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Y, xã H, huyện Y đã được HĐND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, 20 ha đất rừng; mục đích của dự án thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2018 tiếp tục được HĐND tỉnh B phê duyệt tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 và đến năm 2019 tiếp tục được phê duyệt tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/7/2019.

Việc thu hồi đất để thực hiện dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013; không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất với nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh B tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 và Quyết định số 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014. Theo đó, mức bồi thường, hỗ trợ tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định: Đối với đất giao lâu dài: Đất nông nghiệp nằm trong đê thì tiền bồi thường đất nông nghiệp giao lâu dài là 70.000 đồng/m^2; tiền bồi thường hoa màu trên đất là 9.000 đồng/m^2; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất là 10.000 đồng/m^2; tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 70.000 đồng/m^2 x 5 = 350.000 đồng/m^2. Tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 439.000 đồng/m^2 đất lâu dài; đối với 360m^2 (1 sào B) đất nông nghiệp giao lâu dài là 158.040.000 đồng. Đối chiếu với các Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông S là đúng quy định của pháp luật.

Gia đình ông Phùng Văn S đề nghị không thu hồi đất nông nghiệp để gia đình

tiếp tục sử dụng canh tác, trường hợp vẫn thu hồi đất để thực hiện dự án thì phải được thỏa thuận giá với chủ sử dụng đất là không có cơ sở chấp nhận.

+ Đối với Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y *và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch* UBND tỉnh B *về việc giải quyết khiếu nại của bà* Trần Thị T2 *và các hộ dân tại* thôn Y, xã H, huyện Y*:*

Như đã nhận định ở mục trên, việc UBND huyện Y thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông S để thực hiện dự án khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã H, huyện Y là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 14696/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại có nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Phùng Văn S và một số công dân thôn Y, xã H, huyện Y là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với Quyết định 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Y *về cưỡng chế thu hồi đất:*

Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất để thực hiện dự án nêu trên đã được UBND huyện Y thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định, trình tự pháp luật. Gia đình ông S đã được vận động nhiều lần nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án nên ngày 23/8/2021, UBND tỉnh B có Văn bản số 734/UBND-TNMT đồng ý cho UBND huyện Y cưỡng chế và Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án là đúng pháp luật.

[2.2] Về nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất:

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7852/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp; UBND xã H và UBND huyện Y đã thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ dân, niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương nhưng một số hộ dân không chấp hành. Ngày 21/12/2021, UBND xã H thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trên thực địa theo hình thức san ủi mặt bằng hiện trạng đối với các thửa ruộng mà các hộ dân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Sau khi cưỡng chế, các hộ dân có đơn tố cáo gửi Công an huyện Y đối với việc hủy hoại hoa màu, cây trồng trên đất và đã được Công an huyện Y giải quyết tại Văn bản số 203/TB-CAYP ngày 24/02/2022 và Văn bản số 499/TL-CAH ngày 17/4/2022 với nội dung: Việc thực hiện cưỡng chế đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các hộ được bồi thường thiệt hại về hoa màu, cây trồng trên đất khi cưỡng chế là không có cơ sở.

Các quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND

huyện Y và của Chủ tịch UBND huyện Y ban hành là đảm bảo đúng quy định pháp luật nên ông S yêu cầu UBND huyện Y bồi thường số tiền 45.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện có kháng cáo đề nghị cho gia đình ông S được mua 01 suất đất tái định cư tại dự án do gia đình bị thu hồi 388,4m^2. Xét thấy yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không xem xét.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Phùng Văn S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Phùng Văn S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Ông Phùng Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000405, ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND CC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu VP, HCTP, HSVA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng